**C. LẬP MÔ HÌNH NGHIỆP VỤ**

1. Lập sơ đồ ngữ cảnh

Thông tin thỏa thuận

Thông tin khách

Đơn đặt hàng

KHÁCH HÀNG

Thông tin phản hồi

Hợp đồng

Phiếu thanh toán

2. Xây dựng sơ đồ phân cấp chức năng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chức năng hệ thống** | **Chức năng mức đỉnh** | **Chức năng mức lá** |
| Quản lý khách sạn | 1. Tiếp nhận khách hàng | Tiếp nhận yêu đầu đặt phòng |
| Nhập thông tin khách hàng |
| 1. Quản lý phòng | Tra cứu tình trạng phòng |
| Giao phòng cho khách |
|  |
| 1. Quản lý tài chính | Tính hóa đơn khách |
| Lưu lại hóa đơn |
| Thống kê theo danh mục |

3. Mô tả chi tiêt chức năng mức lá

|  |  |
| --- | --- |
| Tiếp nhận yêu đầu đặt phòng | Tiếp nhận thông tin đặt phòng như:  Số người  Số phòng  Thời hạn thuê  Yêu cầu riêng |
| Nhập thông tin khách hàng | Nhập thông tin cá nhân khách hàng:   * Số CMND * Họ tên * Địa chỉ * Số điện thoại * Tên công ty, tổ chức,.. |
| Tra cứu tình trạng phòng | * Tra cứu tình trạng phòng trống, không trống |
| Giao phòng cho khách | * Phân phòng còn trống cho khách theo yêu cầu |
|  |  |
| Tính hóa đơn khách | * Tính hóa đơn, chi phí thuê khi hết hạn |
| Lưu lại hóa đơn | * Lưu lại thông tin khách, lịch sử thuê, chi tiêu |
| Thống kê theo danh mục | * Thống kê theo tháng, quý,…nhằm lập chiến lược kinh doanh |

1. Liệt kê danh sách hồ sơ dữ liệu sử dụng
2. Đơn hàng
3. Số công nợ
4. Danh sách khách
5. Hợp đồng
6. Phiếu thu
7. Hóa đơn
8. Lập ma trận phân tích thực thể - chức năng

|  |
| --- |
| **Thực thể** |
| 1. Đơn hàng |  |
| 1. Số công nợ |  |  |
| 1. Danh sách khách |  |  |  |
| 1. Hợp đồng |  |  |  |  |
| 1. Phiếu thu |  |  |  |  |  |
| 1. Hóa đơn |  |  |  |  |  |  |
| **Chức năng** | **a** | **b** | **c** | **d** | **e** | **f** |
| Tiếp nhận yêu cầu |  |  |  |  |  |  |
| Quản lý phòng |  |  |  |  |  |  |
| Quản lý tài chính |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |